



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
14/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,99 – 7,11	0,16	0,38 – 0,54
		Dĩ An 2	6,91 – 7,06	0,28 – 0,30	0,55 – 0,74
	CNCN Khu Liên Hợp		7,30 – 7,44	0,18 – 0,38	0,52 – 0,71
	CNCN Nam Tân Uyên		6,90 – 7,21	0,20	0,50 – 0,99
	CNCN Thủ Dầu Một		6,60 – 7,07	0,82 – 1,57	0,51 – 0,83
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,44 – 7,46	0,21 – 0,22	0,28 – 0,42
15/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,99 – 7,08	0,16	0,42 – 0,62
		Dĩ An 2	6,96 – 7,05	0,28	0,53 – 0,62
	CNCN Khu Liên Hợp		7,30 – 7,40	0,18 – 0,38	0,45 – 0,70
	CNCN Nam Tân Uyên		7,09 – 7,22	0,20	0,53 – 0,67
	CNCN Thủ Dầu Một		6,33 – 7,22	0,85 – 1,13	0,69 – 0,92
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,44 – 7,45	0,21 – 0,22	0,38 – 0,42
16/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,02 – 7,08	0,16	0,45 – 0,57
		Dĩ An 2	6,96 – 7,10	0,28 – 0,30	0,61 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		7,28 – 7,40	0,18 – 0,36	0,54 – 0,68
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 – 7,21	0,20	0,54 – 0,77
	CNCN Thủ Dầu Một		6,87 – 7,14	0,75 – 1,16	0,54 – 0,81
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,41 – 7,43	0,21 – 0,22	0,32 – 0,42

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
17/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,05 – 7,12	0,16	0,56 – 0,71
		Dĩ An 2	7,08 – 7,13	0,30	0,59 – 0,72
	CNCN Khu Liên Hợp		7,26 – 7,46	0,18 – 0,39	0,58 – 0,76
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 – 7,21	0,20	0,54 – 0,88
	CNCN Thủ Dầu Một		6,79 – 7,04	1,05 – 1,28	0,54 – 0,83
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,42 – 7,44	0,21 – 0,22	0,36 – 0,39
18/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,11 – 7,19	0,16	0,41 – 0,60
		Dĩ An 2	6,97 – 7,19	0,28 – 0,30	0,30 – 0,84
	CNCN Khu Liên Hợp		7,32 – 7,54	0,19 – 0,38	0,58 – 0,77
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 – 7,21	0,20	0,59 – 0,65
	CNCN Thủ Dầu Một		6,76 – 6,91	1,00 – 1,27	0,63 – 0,74
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,41 – 7,43	0,20 – 0,21	0,36 – 0,39
19/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,07 – 7,15	0,16	0,52 – 0,91
		Dĩ An 2	7,09 – 7,14	0,30	0,54 – 0,64
	CNCN Khu Liên Hợp		7,37 – 7,43	0,19 – 0,38	0,44 – 0,76
	CNCN Nam Tân Uyên		7,15 – 7,22	0,20	0,73 – 0,91
	CNCN Thủ Dầu Một		6,73 – 6,95	0,75 – 1,09	0,74 – 0,80
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,40 – 7,42	0,20 – 0,21	0,41 – 0,42